TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 14/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Thế Vinh

Các H thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Nết-Cán bộ Liên đoàn Lao động huyện Lục Nam.

2. Ông Nguyễn Tiến Chỉnh-Cán bộ hưu;

- Thư ký phiên toà: Bà Ngọ Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức H, sinh năm 1985. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Ph, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; bố đẻ: Nguyễn Đức Nh, sinh năm 1961; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963; gia đình bị cáo có 03 anh chị em ruột, bản thân là con thứ 02 trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1987; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1012, con nhỏ sinh năm 2021.

- Tiền sự, tiền sự: Chưa có.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cụ Phạm Thị M (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1954;
- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1958;
- Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1961;

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1964;
- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1966;
- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm1971;
- Bà Nguyễn Văn G, sinh năm 1975;

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn T1, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Phú Yên, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bà Nguyễn Thị O, bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị L2 và bà Nguyễn Thị D ủy quyền cho ông Nguyễn Văn V tham gia tố tụng. Ông V có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1985, trú tại thôn Ph, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/02/2022, H một mình điều khiển xe ô tô biển số 30E- 351.25 của mình đi từ nhà sang nhà người quen ở thị trấn V2, huyện L1, tỉnh Bắc Giang chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H một mình điều khiển xe ô tô biển số 30E-351.25 đi từ thị trấn V2, huyện Lạng Giang theo đường Tỉnh lộ 295 để đi về nhà. Khi đi đến Km 7, đường Tỉnh lộ 295 thuộc địa phận thôn T1, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, H khai đi với tốc độ khoảng 30- 40 km/h và đi ở phần đường bên phải theo chiều đi. H quan sát thấy phía trước cùng chiều cách khoảng 30 m có bà Phạm Thị M, sinh năm 1930 ở thôn T1, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang đi bộ ngược chiều trong chiếc khung bằng kim loại (khung tập đi, có kích thước (42x48x75) cm, hai trụ trước có gắn bánh xe). H bấm còi và phán đoán bà M đi sát vào lề đường để nhường đường nhưng do khoảng cách quá gần, H đã để phần đầu bên phải xe ô tô va chạm với mặt ngoài trụ trước bên phải khung kim loại. Hậu quả, bà M bị thương ngã ra lề đường, H đỗ xe lại rồi cùng người nhà bà M đưa bà M đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Lục Nam và Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, đến sáng ngày 13/02/2022 thì bà M đã tử vong.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Lục Nam đã tổ chức khám nghiệm hiện trường. Tuy nhiên, hiện trường đã bị xáo trộn do Nguyễn Đức H và người nhà bà M đã dùng xe ô tô 30E-351.25 đưa bà M rời khỏi hiện trường để đi cấp cứu (BL 40-43).

Ngày 13/02/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tạm giữ: 01 xe ô tô biển số 30E- 351.25; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Đức H; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 30E- 351.25; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 30E- 351.25 mang tên Khổng Phương Th; 01

khung tập đi bằng kim loại. Quá trình làm việc, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của anh H, kết quả là 0,000 mg/l. (BL 44, 46)

*) Ngày 07/3/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tiến hành Dng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết quả: Tiến hành dựng lại hiện trường tại nơi xảy ra vụ tai nạn giao xác định tại Km 7, đường Tỉnh lộ 295 thuộc địa phận thôn T1, xã B, huyện L. Lấy mép đường bên phải theo hướng B đi T làm mép chuẩn, chọn cột điện số 46 bên trái đường theo hướng B đi T làm mốc chuẩn. Mặt đường trải bằng áp phan phẳng rộng 6,6m, lề trái là lề đất rộng 1,3m, lề phải là các nắp cống bê tông rộng 1,2m.

Quá trình Dng lại hiện trường lần lượt các vị trí phương tiện, người, đồ vật được Nguyễn Đức H và ông Nguyễn Văn Đ xác định như sau:

Vị trí xe ô tô biển số 30E-351.25 (kí hiệu số 1) đỗ ở phần đường bên phải theo hướng B - T, đầu xe hướng T, đuôi xe hướng UBND xã B có trục bánh trước và trục bánh sau bên phải cách mép chuẩn lần lượt là 50cm và 42cm, trục bánh sau bên phải cách mốc là 9,95m; Trục bánh sáu bên phải cách vị trí số 4 là 10,9m, cách vị trí số 2 là 06m.

Vị trí khung kim loại (kí hiệu số 2) được xác định là tại nền đất bên phải theo hướng B - T, vị trí này cách mốc 16m, cách trục sau bên phải xe ô tô 30E-351.25 là 06m, cách mép chuẩn là 2,57m và cách vị trí số 3 là 2,1m.

Vị trí bà Phạm Thị M bị ngã được xác định nằm trên nền đất (kí hiệu vị trí 3) bên phải theo hướng B - T, vị trí này cách mép chuẩn là 3,9m, cách vị trí số 4 là 6,5m, cách vị trí số 2 là 2,1m.

Vị trí xảy ra va chạm giữa xe ô tô biển số 30E- 351.25 và bà Phạm Thị M (kí hiệu vị trí 4) được xác định ở phần đường bên phải theo hướng B - T, vị trí này cách mốc chuẩn là 16,2m, cách mép chuẩn là 105cm, cách vị trí số 3 là 6,5m, cách trục sau bên phải xe ô tô 30E- 351.25 là 10,9m và cách vị trí số 5 là 6,3m.

Vị trí ông Nguyễn Văn Đ đứng quan sát khi xảy ra va chạm giao thông giữa xe ô tô 30E- 351.25 và bà M được xác định nằm trên mép đường bên trái theo hướng B - T, vị trí này cách mốc chuẩn là 15m, cách vị trí số 4 là 6,3m, cách trục sau bên trái xe ô tô là 14m (BL 71-73).

*) Khám nghiệm phương tiện xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ, loại xe C200K, biển kiểm soát 30E-351.25 màu sơn trắng, kích thước 4586 x 1782 x 1429 mm từ trước về sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái phát hiện: Nửa dưới thân xe bám nhiều bụi đất; Mặt ngoài ốp nhựa đèn chiếu sáng phía dưới bên phải có vết mài xước nhựa trên diện (8 x 11) cm chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, điểm thấp nhất cách đất 59cm, cách cạnh xe bên phải 15cm; Góc bên phải phía trước ba đờ sốc trước có diện mài xước sơn bám dính chất màu đen kích thước (18 x 13) cm, điểm thấp nhất cách đất 38,5 cm, cách

cạnh xe bên phải 13 cm. Tại vị trí cách đất 23 cm, cách cạnh xe bên phải 33 cm có vết bong tróc sơn, bả kích thước (6 x 1,5) cm.

*) Khám nghiệm khung tập đi bằng kim loại, nhựa màu trắng, kích thước (42 x 48 x 75) cm, trên thanh nhựa tay cầm có chữ PHUONG NGA, hai trụ phía trước có gắn bánh xe màu đen, phần khung bên phải bị gẫy, chùn cong theo hướng từ trước về sau.

Trụ kim loại phía trước bên phải: Cạnh bên phải có diện mài trượt kim loại, nhựa kích thước (4 x 0,5) cm ở đầu ốc vít, nhựa bọc khớp nối, điểm thấp nhất cách đất 61 cm. Tại vị trí cách đất 45 cm ở mặt phía trước có vết bẹp, lõm, trượt xước kim loại bám dính chất màu trắng trên diện (8 x 2) cm. Tại vị trí cách đất 23 cm có vết bẹp, lõm kim loại bám dính chất màu trắng kích thước (5 x 01) cm.

*) Khám nghiệm tử thi Phạm Thị M:

Hai mắt khép kín, đồng tử hai bên giãn to, bầm tím xung quanh hốc mắt phải; Hai lỗ mũi và khoang miệng có máu không đông; Vùng trán đỉnh trái có diện bầm tím sât sát da kích thước (8,5 x 5) cm; Bầm tím phía trong vành tai trái kích thước (3 x 2) cm, phía bên dái tai phải có diện bầm tím da kích thước (1,5 x 1,7) cm; Mặt trước trong khuỷu tay phải có vết bầm tím sưng lề kích thước (9 x 5,5) cm; Vùng thái dương má phải có diện bầm tím da kích thước (7 x 4) cm; Mặt trong 1/3 trên đùi trái có vết bầm tím da kích thước (10 x 4) cm; Mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng chân phải có vết bầm tím sây sát da (8 x 6) cm; Kiểm tra các cơ quan khác không phát hiện tổn thương.

Mổ tử thi kiểm tra tổn thương mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng chân phải thấy bầm tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng tương ứng, hệ thống mạch máu tổn thương ở nhiều mức độ khác nhau. Qua vết rách máu đỏ vẫn chảy ra ngoài (BL 92-93).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết của bà Phạm Thị M. Tại kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 13/3/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của Phạm Thị M do suy hô hấp, suy tuần hoàn trên người đã được xử trí, điều trị sốc chấn thương/Suy kiệt- già yếu; Cơ chế hình thành các dấu vết trên cơ thể Phạm Thị M: Các tổn thương trên cơ thể Phạm Thị M được hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn tác động tạo nên (BL 89-93)

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết va chạm, các dấu vết trên hiện trường, xác định vị trí va chạm của phương tiện trên mặt đường, xác định tốc độ của phương tiện ngay trước khi tai nạn xảy ra. Tại Kết luận giám định số 637/KL-KTHS ngày 22/4/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Dấu vết lõm, chùn cong, trượt xước nhựa, kim loại, dính chất màu trắng (dạng sơn) ở mặt ngoài trụ trước bên phải, đầu ốc vít và ốp nhựa khớp nối của khung tập đi bằng kim loại (trên ốp tay cầm có chữ "PHUONG NGA") phù hợp với dấu vết trượt xước sơn, nhựa ở bên phải ba đờ sóc trước và ốp nhựa đèn chiếu sáng bên phải của xe ô tô biển số 30E- 351.25.

- Không đủ căn cứ để xác định vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 30E-351.25 với khung tập đi bằng kim loại (trên ốp tay cầm có chữ "PHUONG NGA") trên mặt đường, do hiện trường bị xáo trộn, nạn nhân, phương tiện và đồ vật có liên quan đã di chuyển khỏi hiện trường.

- Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của xe ô tô biển số 30E- 351.25 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học (BL103-105).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án Nguyễn Đức H đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Đại diện gia đình nạn nhân (là ông Nguyễn Văn V) đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho H. (BL 38; 141-142).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô biển số 30E-351.25; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 30E- 351.25; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 30E-351.25 mang tên Khổng Phương Thúy cho Nguyễn Đức H là chủ sở hữu hợp pháp (BL 34-37). Còn 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Đức H; 01 khung tập bằng kim loại (có đặc điểm nêu trên), Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

*Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 19 tháng 8 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo không oan sai. Ngoài ra bị cáo còn trình bày: Trưa ngày 12/02/2022 bị cáo có việc đi Lạng Giang, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát số: 30E-351.25; sau khi xong việc, đến 14 giờ cùng ngày, bị cáo đi từ thị trấn V2, huyện L1 về L; bị cáo đi theo đường tỉnh lộ 295, khi đi đến thôn T1, xã B, huyện L thì thấy phía trước có cụ M đi bộ ngược chiều; cụ M đi bằng khung tập đi kim loại, do khoảng cách quá gần, nên xe của bị cáo đã va chạm với khung sắt tập đi của cụ M, làm cụ M ngã xuống đường. Bị cáo đã cùng người nhà cụ M, đưa cụ M đi cấp cứu, nhưng không được. Bị cáo xác định nguyên nhân cụ M chết là do bị

cáo gây ra. Bị cáo đã đến nhà cụ M xin lỗi và thỏa thuận giải quyết xong trách nhiệm dân sự.

* Đại diện hợp pháp của bị hại, ông Nguyễn Văn V trình bày: Ngày 12/02/2022, ông đang làm gần nhà, thì được báo tin mẹ ông là cụ Phạm Thị M bị tai nạn giao thông, ông đến nơi đã cùng bị cáo đưa cụ M đi cấp cứu, đến sáng 13/02/2022 thị cụ M mất. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông 130.000.000 đồng. Ông đại diện cho gia đình không yêu cầu bồi thường thêm, ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị H đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 250; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo: Trả bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn H; trả lại cho gia đình ông Nguyễn Văn V 01 khung tập đi bằng kim loại.

- Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát:

- Bị cáo Nguyễn Đức H tranh luận đối đáp: Bị cáo không tranh luận gì với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

- Ông Nguyễn Văn Vinh tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Ông không yêu cầu bồi thường thêm; khung tập đi bằng kim loại đã cũ, không sử dụng được, đề nghị H đồng xét xử cho tịch thu tiêu hủy.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát: Nhất trí tịch thu tiêu hủy 01 khung tập đi bằng kim loại theo ý kiến của đại diện bị hại.

* Kết thúc tranh luận bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá

một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2] Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản dựng lại hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 12/02/2022, Nguyễn Đức H, điều khiển xe ô tô BKS 30E- 351.25 đi trên đường tỉnh lộ 295 hướng B đi T, huyện L. Khi đi đến Km 7 đường tỉnh lộ 295 thuộc địa phân thôn T1, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang do không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát để có thể dừng lại một cách an toàn khi thấy người đi bộ trên đường vi phạm khoản 23, Điều 8; Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên đã để phần đầu bên phải xe ô tô do H điều khiển va chạm với phần mặt ngoài trụ trước bên phải khung kim loại của bà Phạm Thị M đang tập đi bộ ngược chiều dưới lòng đường phía trước. Hậu quả bà M đã tử vong.

Cụ Phạm Thị M cũng có một phần lỗi là đi bộ không đi sát vào mép đường vi phạm khoản 1, Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên đây không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy định về làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát để có thể dừng lại một cách an toàn khi thấy người đi bộ trên đường vi phạm khoản 23 Điều 8; Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm chết một người. Nên đã phạm vào Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo H do chủ quan, trong lúc điều khiển xe ô tô, không tuân thủ quy định về khoảng cách an toàn, không chú ý quan sát gây tai nạn, hậu quả làm chết cụ Phạm Thị M . Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã H, đã xâm phạm trật tự công cộng, đã gây tại nạn, hậu quả chết người. Do đó cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị báo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 BLHS

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi gây tại nạn đã đưa cụ M đi cấp cứu; bồi thường cho gia đình người bị hại; bị cáo và gia đình người bị hại đã tự nguyện hòa giải và gia đình bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Theo qui định tại Điều 29 BLHS thì bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện hòa giải và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nhưng do bị cáo phạm tội nghiêm trọng, làm chết một người. Vì vậy cần phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự để răn đe và cải tạo giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật. Tuy nhiên, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ hình phạt đáng kể cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của H đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thấy cần khoan hồng cho bị cáo, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án treo đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và không gây nguy hiểm cho xã H; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã H.

Giao bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. H đồng xét xử thấy mức án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị như vậy là cao, cần xử phạt bị cáo mức thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 của BLHS qui định: "*Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*". Tuy nhiên bị cáo là người dân lao động, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung, nhằm điều kiện cho bị cáo có yên tâm cải tạo tại địa phương tốt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường 130.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm. Nên H đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô biển số 30E-351.25; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 30E-351.25; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 30E-351.25 mang tên Khổng Phương Thúy cho Nguyễn Đức H là chủ sở hữu hợp pháp (BL 34-37) là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Đức H cần trả lại cho bị cáo.

- 01 khung tập bằng kim loại không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H: 01 (một) năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo một giấy phép lái xe hạng B2, số 24013000172 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 20/4/2021, mang tên Nguyễn Đức H.

Tịch thu tiêu hủy 01 khung tập đi bằng kim loại.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (tiền án phí không tính lãi).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã T, huyện Lục Nam;
- Bị cáo;
- L1: VT, hồ sơ vụ án.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thế Vinh